

DANH SÁCH THỰC TẬP SINH KỸ NĂNG
LIST OF TECHNICAL INTERN TRAINEE CANDIDATES

1. Thông tin cơ quan phái cử của Việt Nam/Information of Vietnamese Approved Sending Organization:

Tên/Name: CÔNG TY CỔ PHẦN SÁNG TẠO ĐỈNH CAO
Số giấy phép/License No.: 1119
Tên người đại diện/Name of Representative: PHẠM CHÍ NGHĨA
Địa chỉ/Address: Số 242 Kim Mã, phường Kim Mã, quận Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại/Tel: (024) 66556699

2. Thông tin đoàn thể giám sát của Nhật Bản/Information of Japanese Supervising Organization:

Tên/Name: FUKUOKA FOOD PROFESSIONAL KYOUDOU KUMIAI
/福岡フードプロフェッショナル協同組合
Số giấy phép/License No.: 許1812000189
Tên người đại diện/Name of Representative: NAGAYAMA SEISHI /長山 清志
Địa chỉ/Address: 305 Goshitsu 3 Kai, San Izumi Biru, 1-30 Hie-cho, Hakata-ku, Fukuoka-shi, Fukuoka-ken/福岡県福岡市博多区比恵町1-30サンいずみビル305号
Điện thoại/Tel: (+81) 92-409-8151

3. Thông tin cơ quan tiếp nhận của Nhật Bản/Information of Japanese Implementing Organization:

Tên/Name: NAKAKUMA TERUHIKO /中隈輝彦
Mã số pháp nhân/Corporate No.:
Tên người đại diện/Name of Representative: NAKAKUMA TERUHIKO /中隈輝彦
Địa chỉ/Address: 643 – 1 Wakamatsu, Miyanojin-cho, Kurume-shi, Fukuoka-ken
/福岡県久留米市宮の陣町若松643-1
Điện thoại/Tel: (+81) 0942-391478

4. Thông tin về thực tập sinh kỹ năng/Information of Technical Intern Trainee Candidates:

STT No.	Họ và tên/ Name	Ngày sinh/ Date of birth	Giới tính/ Gender	Số Hộ chiếu/ Passport No.	Ngành nghề/ Occupation	Thời gian dự kiến xuất cảnh/Estimated departure date
1	DAO TRUNG DUC	10/09/2001	Nam/ Male		Agriculture (growing vegetables)	01/11/2024
2	NGUYEN HOANG VIET	26/09/2001	Nam/ Male		Agriculture (growing vegetables)	01/11/2024

Ngày/Date 20 tháng/month 06 năm/year 2024

Chứng nhận bởi Cục Quản lý lao động ngoài nước/Approved by Department of Overseas Labour – Dolab.

